

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
HỌC KỲ, NĂM HỌC –
(dành cho du học sinh ở nước ngoài trở về)

Họ và tên sinh viên:Số điện thoại:

Mã sinh viên:Lớp:Khoa:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		Thang điểm	Điểm do SV tự đánh giá	Điểm CVHT đánh giá
I	Kết quả học tập	50		
<i>a</i>	<i>Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Xuất sắc.</i>	<i>50</i>		
<i>b</i>	<i>Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Giỏi.</i>	<i>40</i>		
<i>c</i>	<i>Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Khá.</i>	<i>30</i>		
<i>d</i>	<i>Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Trung bình.</i>	<i>20</i>		
II	Báo cáo quá trình học tập, sinh hoạt	50		
<i>a</i>	<i>Ý thức tham gia học tập của sinh viên ở nước ngoài (Hoàn thành chương trình học, không vi phạm các quy định về việc học tập)</i>	<i>10</i>		
<i>b</i>	<i>Ý thức chấp hành các quy định của nước sở tại, của nước Việt Nam, các quy chế liên quan đến học tập của hai nước.)</i>	<i>10</i>		
<i>c</i>	<i>Ý thức tham gia các hoạt động giao lưu, sinh hoạt tại các nước đang theo học (có tham gia giao lưu, sinh hoạt với cư dân, bạn học...tốt)</i>	<i>10</i>		
<i>d</i>	<i>Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng nơi tạm trú sinh hoạt tại nước theo học (quan hệ tốt với người dân, tôn trọng văn hóa tại chỗ...)</i>	<i>10</i>		
<i>e</i>	<i>Người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (có minh chứng kèm theo)</i>	<i>10</i>		
TỔNG ĐIỂM RÈN LUYỆN (cộng mục I+II)		100		

Ghi chú:

- **Xếp loại rèn luyện:** **Xuất sắc:** Từ 90 điểm đến 100 điểm. **Tốt:** Từ 80 điểm đến 89 điểm; **Khá:** Từ 65 đến 79 điểm; **Trung bình:** Từ 50 điểm đến 64 điểm; **Yếu:** Từ 35 điểm đến 49 điểm; **Kém:** Dưới 35 điểm.

A. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:.....

Ngày tháng năm
(ký, ghi rõ họ tên)

B. XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày tháng năm
(ký, ghi rõ họ tên)